

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 4 năm 2019
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Khắc Diện;

- Bà Trần Thị Lệ Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ T Thọ.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương.

Ngày 09/ 4/ 2019, tại Hội T xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/ 12/ 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X. Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Trần Đình T. Sinh năm: 1989.

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/ 11/ 2018, bản tự khai ngày 28/ 12/ 2018, chị Phạm Thị X trình bày: Chị X và anh T có đăng ký kết hôn vào ngày 12/ 12/ 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh H. Hai bên đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào.

Trong quá trình chung sống, chị X và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hiểu nhau và nhất là trong cuộc sống anh T hay ghen tuông chị X vô cớ.

Từ đó chị X và anh T thường hay cãi vã, đánh đập nên dẫn đến chị X phải bỏ về gia đình bố mẹ để sinh sống. Do đó, hiện nay chị X xét thấy tình cảm thật sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị X và anh T có hai đứa con chung là: Trần Thị Vân A, sinh ngày 25/ 02/2013 và Trần Thị Kỳ D, sinh ngày 09/ 5/ 2016. Nếu được ly hôn, chị X có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ

Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu Tòa giải quyết.

Còn anh Trần Đình T: Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T vẫn không có mặt để trình bày ý kiến của mình cũng như tham gia hòa giải.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị X với anh Trần Đình T.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị X.

Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục như giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trần Đình T vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa xét thấy cần áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227 - BLTTDS xử vắng mặt anh Trần Đình T.

Chị X và anh T đi đến hôn nhân một cách tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh H và tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật. Do đó Tòa xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong quá trình chung sống, chị X và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh T không thông cảm và không hiểu nhau dẫn đến nghi ngờ đổ kỵ, hay ghen tuông vô cớ nên giữa chị X và anh T đã xảy ra đánh đập và ly thân từ khoảng 02 năm đến nay nên chị X đã làm đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập anh T làm việc nhiều lần nhưng anh T cố tình trốn tránh, không có mặt tại Tòa. Điều này thể hiện anh T không có thái độ hợp tác và cũng không có ý mong muốn chị X về đoàn tụ. Còn chị X, mặc dù đã được Tòa án khuyên bảo nhiều lần nhưng chị X vẫn một mực yêu cầu ly hôn. Bên cạnh đó, qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T cho biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị X và anh T như thế nào thì BCS xóm, UBND xã T không nắm rõ nhưng chị X đã không có mặt tại xóm X mà đã về nhà mẹ

để sinh sống. Còn anh T vẫn có mặt tại xóm. Nay chị X yêu cầu giải quyết ly hôn, BCS xóm X, UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Tòa xét thấy tình cảm của chị Phạm Thị X và anh Trần Đình T thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56-Luật HNGĐ xử cho chị X được ly hôn với anh T.

- **Về con chung:** Chị X và anh T có 02 đứa con chung là Trần Thị Vân A, sinh ngày 25/02/2013 và Trần Thị Kỳ D, sinh ngày 09/5/2016. Tòa xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị X đều thể hiện nguyện vọng được nuôi cả hai đứa con chung. Còn anh T không có mặt tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay để thể hiện nguyện vọng của mình. Do đó Tòa không có cơ sở để xem xét nguyện vọng của anh Trần Đình T và nghĩ nên cần áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao 02 con chung cho chị Phạm Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành.

Trong quá trình giải quyết, chị X yêu cầu anh T phải đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị X không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con nên Tòa miễn xét.

Các bên vẫn có quyền qua lại thăm hỏi chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị X không yêu cầu giải quyết nên Tòa miễn xét.

- **Về án phí:** Chị X phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b, khoản 2 điều 227-BLTTDS xử vắng mặt anh Trần Đình T.

- **Về tình cảm:** Áp dụng khoản 1, điều 51; khoản 1, điều 56- Luật HNGĐ xử cho chị Phạm Thị X được ly hôn với anh Trần Đình T.

- **Về con chung:** Áp dụng điều 58, 81, 82, 83 - Luật HNGĐ xử giao con chung là Trần Thị Vân A, sinh ngày 25/02/2013 và Trần Thị Kỳ D, sinh ngày 09/5/2016 cho chị Phạm Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Đình T không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung vì chị X không yêu cầu.

Hai bên có quyền qua lại, thăm hỏi, chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản, cản trở.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 4, Điều 147-BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 xử buộc chị Phạm Thị X phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí LHST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí LHST mà chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà theo biên lai thu tiền số 1716 ngày 14/12/2018. Anh Trần Đình T không phải nộp tiền án phí.

Chị Phạm Thị X có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử theo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Trần Đình T có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA;
- Lưu HS.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Quang